

Phụ lục III
DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	Phạm Gia Huy	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	'12/12	Phạm Văn Bon, 1979, Nông	
	Phạm Gia Huy		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Đinh Thị Minh Thương, 1975, Giáo Viên	
	24/2/2007			Hrê	Đoàn		
	051207014594			Không			
2	Phạm Văn Tình	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Hải, 1982, Nông	
	Phạm Văn Tình		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hôn, 1980, Nông	
	24/11/2007			Hrê	TN		
	051207011211			Không			
3	Phạm Văn Bình	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Ngoài giá thú, 1985, Nông	
	Phạm Văn Bình		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hy, 1990, Nông	
	13/2/2007			Hrê	TN		
	051207020757			Không			
4	Phạm Văn Trang	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	'12/12	Phạm Văn Mai, 1990, Nông	
	Phạm Văn Trang		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mứp, 1991, Nông	
	19/6/2006			Hrê	Đoàn		
	051206005945			Không			
5	Phạm Văn Tý	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	'12/12	Phạm Văn Hà, 1986, Nông	
	Phạm Văn Tý		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tam, 1987, Nông	
	25/12/2006			Hrê	Đoàn		
	051206015194			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
6	Phạm Văn Ni	Nông	Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Thang, 1978, Nông	
	Phạm Văn Ni		Kon Dóc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lạc ©, 1978, Nông	
	8/4/2006			Hrê			
	051206001184			Không			
7	Phạm Văn Phước	Nông	Kon Riêng, Đặng Thủy Trâm	Nông	'10/12	Phạm Văn Nở, 1984, Nông	
	Phạm Văn Phước		Kon Riêng, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Xôn, 1994, Nông	
	8/10/2007			Hrê	TN		
	051207014033			Không			
8	Phạm Văn Nghiệp	Nông	Kon Riêng, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Ninh, 1985, Nông	
	Phạm Văn Nghiệp		Kon Riêng, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bênh, 1988, Nông	
	14/3/2007			Hrê	TN		
	051207017085			Không			
9	Phạm Văn Suốt	Nông	Kon Riêng, Đặng Thủy Trâm	Nông	'12/12	Phạm Văn Chia, 1988, Nông	
	Phạm Văn Suốt		Kon Riêng, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hên, 1994, Nông	
	22/6/2007			Hrê	TN		
	051207013109			Không			
10	Phạm Văn Thiệt	Nông	Kon Riêng, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Bốc, 1979, Nông	
	Phạm Văn Thiệt		Kon Riêng, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Vị, 1973, Nông	
	7/5/2007			Hrê	TN		
	051207018208			Không			
11	Phạm Văn Minh	Nông	Kon Riêng, Đặng Thủy Trâm	Nông	'12/12	Phạm Văn Nam, 1983, Nông	
	Phạm Văn Minh		Kon Riêng, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bu, 1985, Nông	
	3/3/2006			Hrê	Đoàn		
	051206001170			Không			
12	Phạm Văn Huy	Nông	Nước Đàng, Đặng Thủy Trâm	Nông	'11/12	Phạm Văn Quê, 1975, Nông	
	Phạm Văn Huy		Nước Đàng, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Kiên, 1980, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
12	7/4/2007			Hrê	TN		
	051207022426			Không			
13	Phạm Văn Hồ	Nông	Nước Đàng, Đàng Thủy Trâm	Nông	8/12	Phạm Văn Dốc, 1983, Nông	
	Phạm Văn Hồ		Nước Đàng, Đàng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ngọc, 1984, Nông	
	28/2/2005			Hrê			
	051205001389			Không			
14	Phạm Văn Hợi	Nông	Nước Đàng, Đàng Thủy Trâm	Nông	8/12	Phạm Văn Dốc, 1984, Nông	
	Phạm Văn Hợi		Nước Đàng, Đàng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ngọc, 1984, Nông	
	2/2/2002			Hrê			
	051202000900			Không			
15	Phạm Văn Phúc	Nông	Nước Đàng, Đàng Thủy Trâm	Nông	8/12	Phạm Văn Cư, 1978, Nông	
	Phạm Văn Phúc		Nước Đàng, Đàng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hồng, 1979, Nông	
	15/1/2005			Hrê			
	051205000475			Không			
16	Phạm Văn Sơn	Nông	Nước Đàng, Đàng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Mạnh, 1978, Nông	
	Phạm Văn Sơn		Nước Đàng, Đàng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Kút, 1980, Nông	
	9/9/2006			Hrê			
	051206001172			Không			
17	Phạm Văn Lâm	Nông	Nước Giáp, Đàng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Hùng, 1978, Nông	
	Phạm Văn Lâm		Nước Giáp, Đàng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Búi, 1985, Nông	
	4/12/2007			Hrê			
	051207016717			Không			
18	Phạm Văn Kiệt	Nông	Nước Giáp, Đàng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Hương, 1981, Nông	
	Phạm Văn Kiệt		Nước Giáp, Đàng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thênh, 1980, Nông	
	5/6/2007			Hrê			
	051207016792			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- Ngoại ngữ	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Đảng, đoàn	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
19	Phạm Văn Ứng	Nông	Nước Giáp, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Anh, 1980, Nông	
	Phạm Văn Ứng		Nước Giáp, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mên, 1983, Nông	
	11/6/2007			Hrê			
	051207010594			Không			
20	Phạm Văn Sen	Nông	Nước Giáp, Đặng Thủy Trâm	Nông	'12/12	Phạm Văn Anh, 1980, Nông	
	Phạm Văn Sen		Nước Giáp, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Mên, 1982, Nông	
	12/8/2002			Hrê			
	051202001059			Không			
21	Phạm Văn Sơn	Nông	Nước Giáp, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Ngành, 1974, Nông	
	Phạm Văn Sơn		Nước Giáp, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lu, 1975, Nông	
	20/3/2004			Hrê			
	051204007868			Không			
22	Phạm Minh Hoàng	Nông	Nước Giáp, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	KLay, 1984, Nông	
	Phạm Minh Hoàng		Nước Giáp, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thành, 1996, Nông	
	4/8/2006			Hrê			
	051206015412			Không			
23	Phạm Văn Lân	Nông	Nước Giáp, Đặng Thủy Trâm	Nông	'10/12	Phạm Văn Núi, 1980, Nông	
	Phạm Văn Lân		Nước Giáp, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Cân, 1982, Nông	
	17/9/2006			Hrê			
	051206001577			Không			
24	Phạm Văn Sura	Nông	Nước Giáp, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Dôn ©, 1964,	
	Phạm Văn Sura		Nước Giáp, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Pốp, 1972, Nông	
	7/2/2005			Hrê			
	051205001694			Không			
25	Phạm Văn Hắt	Nông	Vảy Ốc, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Xách, 1984, Nông	
	Phạm Văn Hắt		Vảy Ốc, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nương, 1985, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
25	30/12/2007			Hrê			
	051207018254			Không			
26	Phạm Văn Phương	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Hót, 1985, Nông	
	Phạm Văn Phương		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ngea, 1987, Nông	
	20/4/2007			Hrê			
	051207011960			Không			
27	Phạm Văn U	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Nêu, 1987, Nông	
	Phạm Văn U		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nhách, 1989, Nông	
	30/10/2007			Hrê			
	0512070180401			Không			
28	Phạm Văn Lung	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'8/12	Phạm Văn Yết, (C), Nông	
	Phạm Văn Lung		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chóa, 1982, Nông	
	10/5/2007			Hrê			
	051207010116			Không			
29	Phạm Văn Trung	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Cương, 1989, Nông	
	Phạm Văn Trung		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Điếc, 1987, Nông	
	23/7/2007			Hrê			
	051207022377			Không			
30	Phạm Văn Hui	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Chea, 1980, Nông	
	Phạm Văn Hui		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chi, 1982, Nông	
	21/11/2007			Hrê			
	051207016943			Không			
31	Phạm Quang Huy	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'10/12	Phạm Văn Đô, 1966, Nông	
	Phạm Quang Huy		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Gen, 1976, Nông	
	17/6/2007			Hrê			
	051207014698			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
32	Phạm Văn Đức	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Chia, 1977, Nông	
	Phạm Văn Đức		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bời, 1979, Nông	
	2/9/2003			Hrê			
	051203002956			Không			
33	Phạm Văn Súi	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Đét, 1971, Nông	
	Phạm Văn Súi		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nhới, 1976, Nông	
	10/3/2003			Hrê			
	051203004565			Không			
34	Phạm Văn Hoàng	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Kia ©, 1982, Nông	
	Phạm Văn Hoàng		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chắp, 1981, Nông	
	14/4/2004			Hrê			
	051204002027			Không			
35	Phạm Văn Hang	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'8/12	Phạm Văn Gửi, 1973, Nông	
	Phạm Văn Hang		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ương, 1985, Nông	
	4/10/2005			Hrê			
	051205001760			Không			
36	Phạm Văn Chanh	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'12/12	Phạm Văn Chối, 1975, Nông	
	Phạm Văn Chanh		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thịnh, 1978, Nông	
	11/4/2006			Hrê			
	051206001623			Không			
37	Phạm Văn Thai	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'10/12	Phạm Văn Xa, 1979, Nông	
	Phạm Văn Thai		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Á, 1981, Nông	
	15/10/2005			Hrê			
	051206001584			Không			
38	Phạm Văn Tri	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'10/12	Phạm Văn Chênh, 1985, Nông	
	Phạm Văn Tri		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Via, 1984, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
38	20/5/2006			Hrê			
	051206012659			Không			
39	Phạm Văn Hơ	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Nương, 1976, Nông	
	Phạm Văn Hơ		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ay, 1980, Nông	
	22/11/2006			Hrê			
	051206001583			Không			
40	Phạm Văn Bí	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'12/12	Phạm Văn Nghin, 1980, Nông	
	Phạm Văn Bí		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị On, 1982, Nông	
	15/5/2006			Hrê			
	051206001579			Không			
41	Phạm Văn Bật	Nông	Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Dui, 1956, Nông	
	Phạm Văn Bật		Vẫy Ốc, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nia, 1960, Nông	
	20/11/2006			Hrê			
	051206008769			Không			
42	Phạm Văn Trung	Nông	Bùi Hui, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'8/12	Phạm Văn Nút, 1982, Nông	
	Phạm Văn Trung		Bùi Hui, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ghết, 1985, Nông	
	30/10/2007			Hrê	TN		
	051207014331			Không			
43	Phạm Văn Nghĩa	Nông	Bùi Hui, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	12/12	Phạm Văn Thay, 1986, CB	
	Phạm Văn Nghĩa		Bùi Hui, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Tiên, 1983, GV	
	20/3/2005			Hrê	Đoàn		
	051205001386			Không			
44	Phạm Văn Truyền	Nông	Bùi Hui, Đặng Thuỳ Trâm	Nông	'12/12	Con ngoài giá thú,,	
	Phạm Văn Truyền		Bùi Hui, Đặng Thuỳ Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Gui, 1982, Nông	
	28/12/2005			Hrê	Đoàn		
	051205001385			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
45	Phạm Văn Thuý	Nông	Bùi Hui, Đặng Thuý Trâm	Nông	'12/12	Phạm Văn Xon, 1983, Nông	
	Phạm Văn Thuý		Bùi Hui, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bon, 1980, Nông	
	10/2/2006			Hrê	Đoàn		
	051206001171			Không			
46	Phạm Văn Bú	Nông	Bùi Hui, Đặng Thuý Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Ên, 1987, Nông	
	Phạm Văn Bú		Bùi Hui, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Êđê, 1990, Nông	
	11/10/2006			Hrê			
	051206001173			Không			
47	Phạm Văn U	Nông	Bùi Hui, Đặng Thuý Trâm	Nông	'12/12	Phạm Văn Ngoi, 1985, Nông	
	Phạm Văn U		Bùi Hui, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Y, 1987, Nông	
	25/10/2005			Hrê	Đoàn		
	051205001406			Không			
48	Phạm Văn Minh	Nông	Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Nông	'11/12	Phạm Văn Mai, 1980, Nông	
	Phạm Văn Minh		Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Be, 1985, Nông	
	5/11/2007			Hrê	TN		
	051207012948			Không			
49	Phạm Văn Xương	Nông	Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Nông	'11/12	Phạm Văn Chiếc, 1980, Nông	
	Phạm Văn Xương		Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Nét, 1982, Nông	
	14/11/2007			Hrê	TN		
	051207018588			Không			
50	Phạm Văn Phát	Nông	Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Nông	'12/12	Phạm Văn Hoe, 1978, Nông	
	Phạm Văn Phát		Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Gu, 1979, Nông	
	20/8/2007			Hrê	TN		
	051207017507			Không			
51	Phạm Văn Môn	Nông	Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Nông	10/12	Phạm Văn Bắc, 1984, Nông	
	Phạm Văn Môn		Cây Muối, Đặng Thuý Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bấy, 1982, Nông	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
51	6/6/2003			Hrê			
	051203013413			Không			
52	Phạm Văn Pha	Nông	Cây Muối, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Guốc, 1978, Nông	
	Phạm Văn Pha		Cây Muối, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Bam, 1980, Nông	
	23/11/2004			Hrê			
	051204009130			Không			
53	Phạm Văn Pha	Nông	Cây Muối, Đặng Thủy Trâm	Nông	9/12	Phạm Văn Phom, 1960, Nông	
	Phạm Văn Pha		Cây Muối, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Chung, 1977, Nông	
	1/1/2005			Hrê			
	051205012876			Không			
54	Phạm Văn Phước	Nông	Cây Muối, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Xít, 1985, Nông	
	Phạm Văn Phước		Cây Muối, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Gỏi, 1988, Nông	
	26/6/2006			Hrê			
	51206009214			Không			
55	Phạm Văn Cơ	Nông	Cây Muối, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Thành, 1976, Nông	
	Phạm Văn Cơ		Cây Muối, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Lúa, 1977, Nông	
	1/4/2006			Hrê			
	051206011774			Không			
56	Phạm Văn Vi	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Ghênh, 1970, Nông	
	Phạm Văn Vi		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Hình, 1979, Nông	
	28/8/2007			Hrê			
	051207020500			Không			
57	Phạm Văn Hai	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Mai, 1982, Nông	
	Phạm Văn Hai		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Ghiếu, 1979, Nông	
	11/5/2007			Hrê			
	051207022086			Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
58	Phạm Văn Hang	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	'12/12	Phạm Văn Huyền, 1983, Nông	
	Phạm Văn Hang		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Choi, 1984, Nông	
	8/1/2005			Hrê			
	051205001686			Không			
59	Phạm Văn Hạ	Nông	Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Nông	'9/12	Phạm Văn Ghi, 1986, Nông	
	Phạm Văn Hạ		Đồng Rằm, Đặng Thủy Trâm	Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Á, 1990, Nông	
	16/10/2006			Hrê			
	051206001593			Không			